

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020-2021**

TP. HCM, 02/06/2020





CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

MỤC LỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020 – 2021

STT	NỘI DUNG
1	Nội dung và dự kiến chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 – 2021
2	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020-2021
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT: - Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty năm 2020; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; - Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới.
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
5	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
6	Các tờ trình: - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021; - Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021; - Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
7	Dự thảo Nghị quyết Đại hội

1301
CÔNG
CỔ
TẬP
ĐOÀN
GREEN +
TH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: 02/2021/GREEN+/ĐHĐCĐ-TN

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

**NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020 - 2021**

Nhằm đảm bảo đúng tiến độ thời gian làm việc theo Chương trình Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội xin thông qua dự kiến chương trình Đại hội như sau:

- **DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020 - 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+**
- **Thời gian:** 09h00 Thứ Tư, ngày 02 tháng 06 năm 2021
- **Địa điểm:** Tòa nhà Green+, số 73-75 Trần Trọng Cung, phường Tân Kiểng, quận 7, TP.HCM.

STT	Thời gian	Nội dung
1	08h30 – 09h00	Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
2	09h00 – 09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
3	09h10 – 09h15	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
4	09h15 – 09h30	Giới thiệu và thông qua – Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội. – Chủ tọa đoàn: 1. Ông Đặng Đức Thành – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa. 2. Bà Đặng Bích Hồng – TV HĐQT, Tổng giám đốc. – Ban Thư ký Đại hội: 1. Ông Đồng Quang Huy – Thư ký HĐQT, trưởng ban. – Ban Kiểm phiếu Đại hội: 1. Ông Trần Công Lộc – Trưởng ban. => Xin ý kiến Đại hội – giơ phiếu biểu quyết
5	09h30 – 09h40	Báo cáo hoạt động của HĐQT: - Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty năm 2020;

		- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; - Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới.
6	09h40 – 09h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
7	10h00 – 10h10	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
8	10h10 – 10h20	Thông qua các tờ trình: - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021; - Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021; - Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
9	10h20 – 10h30	Cổ đông thảo luận, đưa ra ý kiến và phần trả lời của Chủ tọa
10	10h30 – 10h40	Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
11	10h40 – 11h00	Nghỉ giải lao
12	11h00 – 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
13	11h10 – 11h20	Thông qua Nghị quyết Đại hội
14	11h30	Bế mạc Đại hội


Ban tổ chức Đại hội
Chủ tọa
ĐẶNG ĐỨC THÀNH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: 03/2021/GREEN+/ĐHĐCĐ-TN

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được ban hành ngày 31/03/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành ngày 31/03/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập đoàn Green+ ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 - 2021 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Green+ (Green+), đồng thời quy định điều kiện và thể thức tiến hành đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Tất cả các Cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của Cổ đông đều có quyền tham dự Đại hội, phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của Cổ đông tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo: (1) Thông báo mời họp; (2) Giấy CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu bản chính; (3) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng không có quyền tham gia biểu quyết những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (nghĩa là hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi).

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Green+ trước **16h00 ngày 28/05/2021**. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Điều kiện để tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông **được tiến hành** khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** theo danh sách cổ đông ngày **01/05/2021** tham dự Đại hội. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành cuộc họp, tham chiếu Điều 18, Điều lệ Công ty để thực hiện.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính **2020 - 2021** do Chủ tọa đoàn đã được Đại hội thông qua chủ trì. Các cổ đông phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chấp thuận kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ, nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền quyết định của cổ đông.

2. Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến xin đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội hoặc giờ tay, Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông phát biểu. Cổ đông không được phát biểu những nội dung không liên quan đến Chương trình Đại hội.

Điều 6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đọc, thông qua trước khi bế mạc

cuộc họp, được lưu giữ tại Công ty, công bố thông tin trong vòng 24h trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty www.greenplus.group chuyên mục Nhà đầu tư.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
- Nhận và kiểm tra các giấy CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu có) tham dự Đại hội.
- Kiểm tra thành phần, số lượng cổ đông đi dự.
- Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và thông qua tại Đại hội.
- Phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử cho cổ đông trước khi vào dự họp.
- Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa đoàn

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp.
- Có quyền điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc hợp lệ, có trật tự.
- Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp, khi nhận thấy rằng:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.
 - Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

2. Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ giúp việc cho Chủ tọa đoàn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thông qua hoặc lưu ý tại Đại hội.
- Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi cho Ban chủ tọa.
- Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.



- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

3. Ban Kiểm phiếu

Do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua, Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Tiến hành kiểm thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử.
- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung xin ý kiến.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và thông qua tại Đại hội.
- Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Điều 9. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
 - Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, gọi chung là cổ đông đến dự Đại hội sẽ được Ban thẩm tra tư cách cổ đông phát phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, tên (họ và tên đối với cá nhân) của cổ đông, tên (họ và tên đối với cá nhân) đại diện được ủy quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+.
- Cổ đông có thể được nhận hơn một phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết trong trường hợp cổ đông đó có thêm ủy quyền hợp lệ mà Ban Tổ chức không kịp gộp các thẻ biểu quyết làm một.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

- Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết**.
- Cổ đông đưa ra một trong các quyết định sau đối với từng nội dung trình Đại hội đồng cổ đông trên Thẻ biểu quyết.
 - + “Tán thành”
 - + “Không tán thành”
 - + “Không có ý kiến”

Điều 11. Nguyên tắc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

1. Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên thẻ biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào tình trạng biểu quyết. Trong trường hợp muốn sửa đổi, phải gạch bỏ đề ngang

lên cột đã đánh dấu, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và đánh dấu ở cột muốn chọn.

2. Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ:

- Theo mẫu “Thẻ biểu quyết” của Green+, có đóng dấu treo Công ty.
- “Thẻ biểu quyết” không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Chỉ đánh dấu chọn duy nhất một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng nội dung lấy ý kiến.

3. Thẻ biểu quyết không hợp lệ: là các thẻ không đáp ứng được một trong các điều kiện của thẻ biểu quyết hợp lệ.

- Không theo mẫu “Thẻ biểu quyết” của Green+, không có đóng dấu treo Công ty.
- “Thẻ biểu quyết” bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- “Thẻ biểu quyết” không cho ý kiến biểu quyết.
- Đánh dấu chọn hai (02) hoặc ba (03) tình trạng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng nội dung lấy ý kiến.

4. Thẻ trắng: là những thẻ được phát tại Đại hội nhưng không được gửi về cho Ban Kiểm phiếu.

Điều 12. Kiểm tra và tổng hợp kết quả

1. Thẻ biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ của thẻ biểu quyết.
2. Thẻ biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu từng nội dung biểu quyết vào phần mềm kiểm phiếu sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết và tỷ lệ biểu quyết.
3. Khi tổng hợp kết quả, các thẻ biểu quyết: (1) không hợp lệ; (2) Thẻ chọn tình trạng không có ý kiến; (3) Thẻ trắng được tổng hợp chung là **không có ý kiến**.
4. Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

Điều 13. Thẻ thức biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ phiếu biểu quyết

1. Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông đưa ra các quyết định bằng cách giơ PHIẾU BIỂU QUYẾT để đưa ra các ý kiến:

- + “Tán thành” với nội dung trình Đại hội đồng cổ đông
- + “Không tán thành” với nội dung trình Đại hội đồng cổ đông
- + “Không có ý kiến” với nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

2. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 14. Tỷ lệ biểu quyết tối thiểu để thông qua các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành đối với từng vấn đề sau đây:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021;
- Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.

Chủ tịch Hội đồng quản trị



ĐẶNG ĐỨC THÀNH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Green+

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được ban hành ngày 31/03/2021,

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động của Công ty năm 2020; Hoạt động của HĐQT năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới với những nội dung chính như sau:

I. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM 2020

1. Tổng quan ngành dược năm 2020

- Năm 2020 được xem là năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận một năm khả quan hơn trong bối cảnh khó khăn chung đó, tốc độ tăng GDP đạt 2,91% và trở thành một trong những điểm sáng về tăng trưởng kinh tế của toàn cầu, thế nhưng đây lại là mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.
- Tại Việt Nam, Ngành Dược cũng giống như những ngành kinh doanh khác đều chịu tác động chung của đại dịch ngay từ đầu năm. Tuy nhiên, đáng nói nhất vẫn là những mốc thời gian cao điểm, đặc biệt tháng 4/2020 khi cả nước phải thực thi lệnh giãn cách xã hội toàn quốc của Chính phủ, tháng 7-8 khi dịch bệnh bùng phát tại Đà Nẵng và nhiều tỉnh thành lân cận kéo theo những khó khăn về vận chuyển hàng hóa trở ngại, sức mua giảm mạnh, giá nguyên liệu nhập khẩu tăng cao, một số mặt hàng tồn kho trong khi một số mặt hàng lại thiếu hụt trầm trọng...
- Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, các doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể thấy được những cơ hội để phát triển và cải thiện năng lực. Công tác chống dịch của Chính phủ và Bộ Y tế Việt Nam rất hiệu quả. Việt Nam được Tổ chức Y tế thế giới và cộng đồng quốc tế đánh giá là một trong số ít quốc gia có hoạt động chống dịch hiệu quả nhất trong bối cảnh là nước có thu nhập trung bình thấp, đầu tư cho y tế còn nhiều hạn chế.
- Theo báo cáo Quý 4/2020 của IQVIA, giá trị thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2020 đạt 103.912 tỷ đồng, tăng trưởng 2% so với 2019.

- Theo Cục Quản lý dược – Bộ Y tế, năm 2020 tổng giá trị sản xuất dược phẩm trong nước đạt 2,8 tỷ USD. Hiện sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 47% nhu cầu, số còn lại phải thông qua nhập khẩu. Theo Tổng Cục Hải Quan, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 3,3 tỷ USD dược phẩm, tăng 7,4% so với 2019. Thị trường nhập khẩu thuốc chủ yếu từ các nước như Pháp, Đức, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Ý, Hàn Quốc, Bỉ,
- Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu đến từ Trung Quốc và Ấn Độ, chiếm tỷ lệ khoảng 85% trong tổng kim ngạch nguyên liệu nhập khẩu. Trong năm, dịch Covid-19 bùng phát gây ra tình trạng thiếu hụt nguồn nguyên liệu nghiêm trọng khiến giá trung bình của hầu hết các loại nguyên liệu nhập về Việt Nam đều tăng.
- Tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và các đối tác nước ngoài tiếp tục bị trì hoãn bởi việc hạn chế di chuyển, cản trở tiến độ đánh giá nhà máy đạt tiêu chuẩn cao và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ.
- Hoạt động M&A trong ngành dược phẩm diễn ra rất sôi động, thể hiện qua việc các tên tuổi lớn trong ngành dược phẩm thế giới đã góp mặt ở hầu hết các doanh nghiệp trong nước.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất năm 2020, so sánh với năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/giảm 2019-2020
Tổng tài sản	163.204	174.785	7,10%
Doanh thu thuần	66.032	19.316	(70,75%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.227	6.889	31,80%
Lợi nhuận khác	(415)	4.871	(1.273,73%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.812	11.760	144,39%
Lợi nhuận sau thuế	3.709	10.086	171,93%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Green+)

- Tổng doanh thu thuần năm 2020 của đạt 19,316 tỷ đồng, giảm 70,75% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tổng doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ chủ yếu là do dịch bệnh Covid trong năm 2020, Công ty không còn tập trung vào hoạt động chuyển nhượng quyền và cho thuê sạp, mặt bằng, cộng với tình hình tiêu thụ sản phẩm bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt tăng 144,4% so với cùng kỳ, tương ứng đạt 11,76 tỷ đồng là mức đạt lợi nhuận cao nhất trong các năm hoạt động của Công ty.

- Tổng tài sản năm 2020 khoảng 175 tỷ đồng, với mức vốn điều lệ là 120 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 08/04/2021, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 320 tỷ đồng, chủ yếu để đầu tư vào các mục đích phát triển hệ thống phân phối thông qua kênh nhà thuốc mang thương hiệu Green+. Bên cạnh đó, năm 2021 cũng là năm công ty có sự chuyển dịch trong cơ cấu hoạt động kinh doanh, theo đó, Công ty lại tập trung để phát triển mảng sản xuất và phân phối sản phẩm dược liệu và thảo dược, mang lại hiệu quả và lợi nhuận vượt trội hơn so với các năm trước.
- Trong bối cảnh dịch Covid hoành hành trong năm 2020, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô kinh doanh, bố trí cho người lao động giảm việc làm hoặc thậm chí cắt giảm nhân sự, tuy nhiên đối với một số doanh nghiệp trong đó có Green+ vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Với sự nỗ lực phấn đấu và đoàn kết của tập thể CBCNV, dưới sự điều hành năng động, sáng tạo của Ban điều hành Công ty và hỗ trợ tối đa của HĐQT, GREEN+ đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ giao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của GREEN+ các năm tiếp theo.

3. Các hoạt động chủ yếu đã thực hiện trong năm 2020

❖ Hoạt động bán hàng, marketing



- Hệ thống phân phối sâu rộng, sản phẩm của GREEN+ đã có mặt tại hơn 71 cửa hàng thuốc với 06 đại lý phân phối hàng hóa sỉ và lẻ trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn (phân phối đến 3 tầng: thành phố, huyện, xã), hoạt động trên cả 3 kênh (kênh OTC, kênh phân phối sỉ và lẻ, kênh khai thác trực tiếp).
- Triển khai sâu sát và thực hiện nghiêm túc công tác bán hàng, lịch tuyến bán hàng, thu tiền, chăm sóc khách hàng, tuân thủ tốt, tinh thần làm việc nghiêm túc, chấp hành đúng quy định của Công ty,...

- Trong nửa đầu năm 2021, Công ty cũng triển khai các chương trình tài trợ cho hội thảo “Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 – Cơ hội & Thách thức” tại TPHCM, hội thảo “Thị trường chứng khoán Việt Nam 2021 – Sự lựa chọn đầu tư khôn ngoan tại TPHCM, hội thảo “Giải pháp huy động nguồn vốn cho doanh nghiệp trong bối cảnh mới” tại Hà Nội, và hợp tác với Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam thực hiện chương trình “Khám, sàng lọc và chữa bệnh cho 5 triệu người dân – Vì một Việt Nam khỏe mạnh (Giai đoạn 2021 – 2025)”.

❖ Sản xuất, chất lượng, nghiên cứu

- Các sản phẩm dược phẩm và thảo dược được Công ty phân phối chủ yếu là theo phương thức nhà phân phối độc quyền với các nhà cung cấp uy tín, đặc biệt là sản phẩm nhân sâm Wisconsin Hoa Kỳ của Hội Đồng Nhân Sâm bang Wisconsin Hoa Kỳ với vai trò là nhà nhập khẩu độc quyền trực tiếp về chế biến, phân phối ... phục vụ cho khách hàng Việt.
- Bên cạnh, đó Công ty hợp tác với Công ty Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd để sản xuất các sản phẩm cho sức khỏe được bán tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu Green+. Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd được thành lập từ năm 1947, là một trong những công ty chuyên sản xuất dược phẩm uy tín và lâu đời nhất tại Nhật Bản. Đối với hoạt động này, Công ty đã tận dụng được trình độ khoa học, công nghệ hiện đại và tiên tiến của nước ngoài, để sản xuất các sản phẩm chuyên biệt của Công ty, đem lại hiệu quả cao cho người sử dụng.
- Đã được Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre trao quyết định và giấy chứng nhận đầu tư cho dự án “Nhà máy Chế biến Linh Chi công nghệ cao GREEN+”.
- Tính đến 31/12/2020, tổng số sản phẩm mang thương hiệu GREEN+: 15.

❖ Quản trị doanh nghiệp hiệu quả

- Ký kết với Công ty kiểm toán Ernst & Young thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính và các Báo cáo kế toán khác.
- Năm 2020, GREEN+ tiếp tục thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty theo bộ Nguyên tắc Quản trị Quốc tế.

❖ Xây dựng thương hiệu GREEN+ trở thành biểu tượng mang tính nhân văn, vì cộng đồng, vì chất lượng cuộc sống:

- Thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng, theo kế hoạch định kỳ hàng tháng, Green+ sẽ tổ chức hội thảo sức khỏe chuyên đề với sự hiện diện của các giáo sư ngành y dược, bác sĩ, dược sĩ tên tuổi để cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho mọi người. Đến nay, Green+ đã phối hợp với Bệnh viện Y học Cổ truyền TPHCM, Trường Đại học Y Dược TPHCM, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Hội Đông y Quận 5, Hội Đồng Nhân Sâm Bang Wisconsin Hoa Kỳ, Công ty Sato Yakuhin Kogyo (Nhật Bản), Công ty Thorakao, Công ty Cá Sấu Hoa Cà, Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam, Câu Lạc Bộ 120 tuổi...
- Tập đoàn Green+, từ khi thành lập Công ty đến nay và xuyên suốt thập niên 2021 – 2030, luôn đồng hành cùng các chương trình xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre trở thành tỉnh giàu có khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Ngoài ra, Green+ thành lập 5 Câu Lạc Bộ hoạt động vì cộng đồng, bao gồm:

- + Câu Lạc Bộ Các Nhà Kinh tế: Tư vấn kiến thức về kinh tế, tài chính, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hội viên.
- + Quỹ Tấm Lòng Vàng: Hoạt động theo nhiều đề án
 - Đề án số 1: Chăm sóc và chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân nghèo hàng tháng. Thực hiện mỗi tháng tại 1 Huyện, Quận. Đối tác hợp tác cho chương trình này là Đại học Y Dược TPHCM, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM, Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam – Tất cả “Vì một Việt Nam khỏe mạnh”.
 - Đề án số 2: Tặng học bổng cho học sinh nghèo, học sinh giỏi toàn cấp học tỉnh Bến Tre và nhiều nơi khác.
 - Đề án số 3: Tài trợ chương trình trồng 10 triệu cây xanh tại Tỉnh Bến Tre (Tổng kinh phí vận động 5 năm 2021 - 2025 là 100 tỷ đồng).
 - Và nhiều đề án khác.
 - + Câu Lạc Bộ 120 tuổi: Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi để nâng cao tuổi thọ.
 - + Câu Lạc Bộ Thảo Dược Trị Liệu: Tập hợp các chuyên gia, bác sĩ, dược sĩ... để chia sẻ các kiến thức chuẩn mực, công dụng và cách dùng các loại thảo dược nhằm mang lại sức khỏe và sắc đẹp.
 - + Câu Lạc Bộ Vì Chất Lượng Cuộc Sống: Nâng cao chất lượng cuộc sống.

❖ Các hoạt động khác

- Quản trị chi phí hiệu quả (tính đến ngày 31/05/2021, Tập đoàn không có bất cứ khoản nợ Ngân hàng nào), quản lý công nợ hiệu quả, đảm bảo sự chuyên nghiệp cho hệ thống quản lý và nâng cao giá trị công ty.
- Triển khai hiệu quả việc lập Kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục trước bối cảnh đại dịch Covid-19, giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định.
 - Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) ngày càng hiệu quả, hướng tới các chỉ tiêu được đo lường cụ thể, tạo sự công bằng và khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động. CBNV được đảm bảo các chính sách chăm sóc sức khỏe; các công trình phúc lợi cho người lao động tốt; các chế độ chính sách lương, đãi ngộ chăm sóc cho người lao động.
- Tuân thủ đúng các nội quy về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

- Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

- Thường xuyên chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Hoàn thiện quy trình/quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- Đánh giá chung: Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của GREEN+ cũng như các quyết định của HĐQT.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG CÁC NĂM SẮP TỚI

1. Chiến lược kinh doanh năm 2021: Hoạt động theo định hướng Tập đoàn đầu tư tài chính

a. Xây dựng chuỗi cung ứng Trồng Trọt – Sản Xuất – Hệ Thống Nhà Thuốc



❖ Xây dựng mới nhà máy, đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu

Công ty cổ phần Tập đoàn Green+ đang xúc tiến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu tại tỉnh Bến Tre để nghiên cứu, trồng nhiều loại thảo dược như: Nấm Linh Chi, Sâm Ngọc Linh...Hiện tại, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận đầu tư và sẽ cho khởi công sớm Nhà máy Sản xuất Chế biến Linh Chi công nghệ cao Green+ tại tỉnh Bến Tre.

❖ **Nâng cao chất lượng sản phẩm:**

- a) Phát huy sáng kiến cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- b) Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn người lao động đáp ứng nhu cầu phát triển
- c) Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng nguyên liệu, máy móc, thiết bị công nghệ sạch.
- d) Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

❖ **Mở rộng hệ thống chuỗi phân phối:**

- Dự kiến trong khoảng thời gian 2021-2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ sẽ hoàn tất việc phát triển hệ thống chuỗi nhà thuốc phục vụ việc phân phối sản phẩm của Tập đoàn và các sản phẩm ngành Y-Dược khác. Dự kiến lên đến 250 nhà thuốc nằm tại các điểm kinh doanh ngành dược sản xuất, và thuộc sở hữu của Tập đoàn từ giấy phép đến cơ sở vật chất và bất động sản.
- Bên cạnh đó phát triển mạng lưới nhà thuốc làm đại lý bán hàng cho Tập đoàn Green+ lên đến 500 đại lý (giai đoạn 2021 – 2025).

❖ **Gia tăng thị phần:**

- a) Nâng cao giá trị thương hiệu.
- b) Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng trưởng thị phần bằng việc phát triển thêm các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.
- c) Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động và chương trình chăm lo sức khỏe cho cộng đồng, cung cấp kiến thức phòng chống bệnh dịch, sử dụng an toàn và hiệu quả các sản phẩm thông qua các phương tiện truyền thông, các buổi tọa đàm.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	19.316	200.000	935%
Lợi nhuận trước thuế	11.760	48.000	308%
Lợi nhuận sau thuế	10.086	38.400	281%
Vốn điều lệ	120.000	320.000	167%
Vốn chủ sở hữu	150.000	390.000	160%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	52,21%	19,2%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	8,4%	12%	-

3. Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

Green+ quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2021 nêu trên, với mục tiêu trở thành Tập đoàn chuyên ngành Dược phẩm trong top 5 của Việt Nam đến năm 2030. Định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới cụ thể như sau:

- Năm 2021, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh việc kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu Green+ Nhật Bản với dự kiến hơn 30 mặt hàng. Đây là các sản phẩm Công ty hợp tác với Công ty Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd – Nhật Bản để sản xuất. Doanh thu đối với hoạt động này dự kiến vào khoảng 20 tỷ đồng và đem về lợi nhuận 07 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Stt	Kênh bán hàng	Kế hoạch 2021	
		Phát triển điểm bán năm 2021 (điểm)	Doanh số 2021 (VNĐ)
1	KÊNH BÁN LẺ OTC	120	10.000.000.000
	Nhà thuốc	100	10.000.000.000
	Phòng khám, spa (chưa có doanh thu)	20	-
2	KÊNH ĐẠI LÝ BÁN SỈ	5	2.200.000.000
	Đại lý bán sỉ/bán buôn Chợ Dược...	5	2.200.000.000
3	KÊNH ĐẠI LÝ BÁN LẺ KHÁC	20	1.000.000.000
	Đại lý online	5	400.000.000
	Đại lý cá nhân/tổ chức khác	15	600.000.000
4	PHÒNG KD KHAI THÁC T. TIẾP (GỒM CÁC CỬA HÀNG GREEN+)		6.800.000.000
	Bán hàng quà tặng Doanh nghiệp		3.500.000.000
	Bán sỉ - lẻ trực tiếp		2.500.000.000
	Bán online (qua website www.thaoduocxanh.vn và fb)		800.000.000
	TỔNG CỘNG	145	20.000.000.000

- Tăng cường đầu tư và phát triển các mảng hoạt động thông qua công ty con của Green+:
 - i. Công ty CP Organic Tiến Thịnh dự kiến mức doanh thu kế hoạch vào khoảng 200 tỷ đồng và đem lại lợi nhuận 15 tỷ đồng. Hoạt động chủ yếu của Công ty CP Organic Tiến Thịnh sẽ tập trung vào việc kinh doanh/phân phối các sản phẩm phân bón.
 - ii. Công ty CP Quản lý nhà thuốc và phòng khám Green+ đặt kế hoạch doanh thu năm 2021 vào khoảng 02 tỷ đồng và dự kiến sẽ đem lại lợi nhuận từ năm 2022, và đạt tối đa khi hoàn thiện với hệ thống 250 nhà thuốc Green+. Đây là hoạt động mở rộng chuỗi nhà thuốc để chủ yếu kinh doanh các sản phẩm chuyên biệt của Green+ và một số sản phẩm chọn lọc ngành dược khác. Hoạt động này không chỉ mang đến nguồn thu thập lớn trong tương lai mà còn là hoạt động nhằm mang tính quảng

bá, đưa thương hiệu Green+ đến gần hơn với người tiêu dùng và nâng cao tính nhận diện thương hiệu cho Công ty. Kế hoạch năm 2021 không có lãi/lỗ phát sinh, chi tiết như sau:

Năm 2021

- 20 nhà thuốc theo 3 dạng: nhận sang nhượng (4 nhà thuốc), xây dựng mới (4 nhà thuốc) và kết nạp làm thành viên (12 nhà thuốc).
- 1 phòng khám đa khoa dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết.

Năm 2022

- 80 nhà thuốc theo 3 dạng: nhận sang nhượng, xây dựng mới và kết nạp làm thành viên.
- 4 phòng khám đa khoa dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết.

STT	Nội dung	Thành tiền	Số lượng nhà thuốc	Kế hoạch doanh số 2021 (VNĐ)
1	Nhà thuốc nhận sang nhượng	(113.000.000)	8	(904.000.000)
	Chi phí nhận sang nhượng	(180.000.000)		
	Chi phí thủ tục, hồ sơ	(23.000.000)		
	Chi phí dự trù	(10.000.000)		
	Phí chuyển nhượng kinh doanh	100.000.000		
2	Nhà thuốc xây dựng mới	(142.500.000)	4	(570.000.000)
	Chi phí xây dựng mới	(210.000.000)		
	Chi phí thủ tục, hồ sơ	(20.500.000)		
	Chi phí dự trù	(12.000.000)		
	Phí chuyển nhượng kinh doanh	100.000.000		
3	Nhà thuốc thành viên	55.000.000	28	1.540.000.000
	Chi phí bản hiệu, trang trí	(20.000.000)		
	Chi phí dự trù	(5.000.000)		
	Phí kết nạp thành viên	80.000.000		
Tổng cộng			40	66.000.000

- iii. Công ty cổ phần Linh Chi Vina: Doanh thu từ hoạt động góp vốn vào công ty con này dự kiến đóng góp nguồn thu ổn định khoảng 6 tỷ đồng cho Green+.
- iv. Mảng kinh doanh bất động sản của Công ty cổ phần phát triển Đồng Khởi cũng kỳ vọng mang về 10 tỷ lợi nhuận từ việc đầu tư dự án và mua sỉ bán lẻ bất động sản.
- Bên cạnh đó, doanh thu kế hoạch từ hoạt động đầu tư tài chính của Công ty dự kiến vào khoảng 90 tỷ và đem lại lợi nhuận khoảng 24,5 tỷ đồng. Đối với hoạt động này, Công ty định hướng đầu tư vào các Thị trường Chứng khoán niêm yết, Thị trường

chứng khoán nợ và chứng khoán vốn chưa niêm yết phù hợp với khẩu vị đầu tư của Công ty trong từng giai đoạn.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2020; Hoạt động của HĐQT năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



78.
TY
ÂN
ÂN
N+
T. P.



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Bến Tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Green+

Ban kiểm soát (BKS) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động và giám sát năm 2020 như sau:

I. Tổ chức bộ máy và hoạt động của BKS trong năm 2020

1. Thành phần, cơ cấu BKS:

BKS trực thuộc Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ gồm có 02 thành viên, trong đó:

STT	Họ tên	Chức danh	Vị trí	Ngày bắt đầu/ Kết thúc
1	Đỗ Khánh Vinh	Không điều hành	Trưởng Ban	Bắt đầu từ 2018
2	Trần Công Lộc	Giám đốc chi nhánh HCM	Thành viên	Bắt đầu từ 2018

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

BKS thực hiện giám sát thông qua:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH) thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Tiếp xúc trực tiếp với thành viên BDH để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm soát nội bộ và QLRR, Pháp chế,
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BDH và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của BKS.
- BKS báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

II. Kết quả giám sát của BKS

1. Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán:

- BKS ghi nhận và thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020, theo đó BCTC năm 2020 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC. Cụ thể:
 - Không có biến động bất thường đối với doanh thu và lợi nhuận;
 - Không có giao dịch trọng yếu đặc biệt;
 - Không có giao dịch với các bên liên quan đáng lưu ý;
 - Không có thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán;
 - Không có gian lận sai sót.
- Ghi nhận các phát hiện, khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong Thư quản lý cũng như phản hồi của BDH. Đề nghị BDH thống nhất Kế hoạch thực hiện chi tiết các khuyến nghị với Kiểm toán độc lập.
- Ghi nhận sự nỗ lực của BDH trong việc tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) nói chung và quản lý công nợ nói riêng.

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

- BKS giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và hệ thống quản lý rủi ro (QLRR) thông qua báo cáo và các cuộc tiếp xúc, phỏng vấn trực tiếp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ, KSNB và QLRR, Kiểm toán độc lập và các đơn vị, bộ phận chức năng của GREEN+.
- Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển phương pháp, chính sách, quy trình và khung quản trị rủi ro để có thể nhận dạng kịp thời, đánh giá phù hợp và có hành động xử lý rủi ro thích hợp.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được ưu tiên hoàn thiện để kiểm soát hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với rủi ro dịch bệnh COVID 19, Công ty vẫn đang theo dõi chặt chẽ, áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả không chỉ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh mà cả đối với sự an toàn và sức khỏe của người lao động.
- BKS khuyến nghị Công ty tiếp tục duy trì khung QLRR và KSNB cũng như các hoạt động liên quan trong năm 2021.

3. Các vấn đề tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp

Về tuân thủ pháp luật

- GREEN+ có Bộ phận tư vấn về pháp lý. Ngoài việc hỗ trợ các vấn đề pháp lý cho các đơn vị, Bộ phận này còn tổ chức theo dõi và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh nói chung, kinh doanh được phẩm nói riêng, đánh giá rủi ro pháp lý từ yếu tố chính sách đến việc áp dụng cụ thể tại Công ty, từ đó có khuyến nghị để đảm bảo GREEN+ tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật.

Về tuân thủ đạo đức nghề nghiệp

- Ban giám sát tuân thủ do Tổng Giám đốc làm Trưởng ban, có nhiệm vụ chính là tổ chức theo dõi việc tuân thủ các quy định nội bộ của công ty trong đó có các quy định về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, phòng chống gian lận và tham nhũng. Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban giám sát tuân thủ có trách nhiệm tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- BKS đánh giá việc tuân thủ quy định nội bộ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử ở GREEN+ vẫn là một trong các rủi ro trọng yếu và cần được quan tâm để có bước đi, biện pháp phù hợp.

4. Kiểm toán độc lập:

- BKS đánh giá đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2020 của công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young là phù hợp với yêu cầu của GREEN+ về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Đối với việc thực hiện hợp đồng và kế hoạch kiểm toán 2020, Ernst & Young đã hoàn thành và đáp ứng được kỳ vọng của Ban kiểm soát trên cả 3 tiêu chí: Độ tin cậy của báo cáo kiểm toán, đáp ứng thời hạn báo cáo kiểm toán, và đóng góp cải thiện hệ thống KSNB.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐỖ KHÁNH VINH

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu Tư Thảo Dược Xanh)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng

Công ty là công ty mẹ của công ty con ("Nhóm Công ty") như được trình bày tại Thuyết minh số 14 của báo cáo tài chính riêng kèm theo và Công ty đang trong quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Dương Đức Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61656017/22368703

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh, được lập ngày 1 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1

Đỗ Hữu Minh
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5623-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		74.185.850.348	50.678.533.159
110	I. Tiền	4	23.502.729.226	5.367.601.280
111	1. Tiền		23.502.729.226	5.367.601.280
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	790.400.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	898.593.600
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(108.193.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		46.477.249.814	42.599.229.866
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.952.013.798	5.086.647.689
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.293.277.766	764.433.226
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	38.523.284.263	36.748.148.951
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(291.326.013)	-
140	IV. Hàng tồn kho	8	4.079.105.295	1.758.157.279
141	1. Hàng tồn kho		4.079.105.295	1.758.157.279
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		126.766.013	163.144.734
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	98.518.919	135.293.940
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		28.247.094	27.850.794
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		88.214.574.752	100.032.460.401
210	I. Khoản phải thu dài hạn		643.250.000	718.250.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	643.250.000	718.250.000
220	II. Tài sản cố định		8.884.602.404	9.107.911.064
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	6.097.000.000	6.260.312.500
222	Nguyên giá		6.532.500.000	6.532.500.000
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(435.500.000)	(272.187.500)
227	2. Tài sản vô hình	10	2.787.602.404	2.847.598.564
228	Nguyên giá		2.999.808.000	2.999.808.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(212.205.596)	(152.209.436)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	40.729.333.344	41.284.583.340
231	1. Nguyên giá		42.210.000.000	42.210.000.000
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.480.666.656)	(925.416.660)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	12	19.697.133.302	6.224.211
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		19.697.133.302	6.224.211
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	14	18.000.000.000	41.157.160.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		18.000.000.000	18.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	23.157.160.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		260.255.702	7.758.331.786
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	260.255.702	7.758.331.786
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		162.400.425.100	150.710.993.560

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu Tư Thảo Dược Xanh)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		25.007.880.747	23.440.455.542
310	I. Nợ ngắn hạn		9.351.480.747	4.953.715.542
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	323.144.000	475.959.439
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.855.324.932	1.658.193.747
314	3. Phải trả người lao động		14.093.100	-
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		16.740.658	24.729.547
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác		84.909.091	21.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		-	59.592.809
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	7.057.268.966	2.714.240.000
330	II. Nợ dài hạn		15.656.400.000	18.486.740.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	334.800.000	450.900.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	15.321.600.000	18.035.840.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		137.392.544.353	127.270.538.018
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	137.392.544.353	127.270.538.018
411	1. Vốn góp chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		120.000.000.000	120.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.392.544.353	7.270.538.018
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.270.538.018	3.670.878.150
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		10.122.006.335	3.599.659.868
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		162.400.425.100	150.710.993.560

Nguyễn Quốc Việt

Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng



Đặng Đức Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu Tư Thảo Dược Xanh)

B03-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	17.112.868.170	63.242.163.171
11	2. Giá vốn hàng bán	21	(11.155.639.348)	(50.950.151.747)
20	3. Lợi nhuận gộp		5.957.228.822	12.292.011.424
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	9.586.548.343	4.175.898.402
22	5. Chi phí tài chính	22	(2.516.466.848)	(2.891.392.495)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.077.295.896)	(2.592.973.128)
25	6. Chi phí bán hàng	23	(1.340.867.645)	(2.667.472.020)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(4.771.332.968)	(5.881.600.991)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.915.109.704	5.027.444.320
31	9. Thu nhập khác	24	5.229.563.038	238.292.167
32	10. Chi phí khác	25	(358.310.139)	(609.278.237)
40	11. Lợi nhuận khác		4.871.252.899	(370.986.070)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.786.362.603	4.656.458.250
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	(1.664.356.268)	(1.056.798.382)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.122.006.335	3.599.659.868



Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng



Đặng Đức Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.786.362.603	4.656.458.250
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
	Khấu hao và hao mòn	9, 10, 11	778.558.660	778.558.656
03	Hoàn nhập dự phòng		291.326.013	93.118.600
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.681.492.243)	(4.175.898.402)
06	Chi phí lãi vay	22	2.077.295.896	2.783.198.895
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		8.252.050.929	4.135.435.999
09	Giảm các khoản phải thu		11.905.257.739	5.306.083.650
10	Tăng hàng tồn kho		(2.320.948.016)	(494.409.759)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(668.967.694)	707.909.417
12	Giảm chi phí trả trước		7.534.851.105	16.831.001.529
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		790.400.000	(898.593.600)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.077.295.896)	(2.758.469.348)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(1.056.798.382)	(576.318.271)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.358.549.785	22.252.639.617
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(19.690.909.095)	(6.224.211)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(16.000.000.000)	(17.126.780.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác		29.835.324.000	2.660.000.000
27	Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.328.243	4.398.402
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(5.852.256.852)	(14.468.605.809)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	18	7.302.411.344	33.534.526.038
34	Tiền trả nợ gốc vay	18	(5.673.622.378)	(40.157.954.838)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		1.628.788.966	(6.623.428.800)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu Tư Thảo Dược Xanh)

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		18.135.081.899	1.160.605.008
60	Tiền đầu năm		5.367.601.280	4.206.996.272
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		46.047	-
70	Tiền cuối năm	4	23.502.729.226	5.367.601.280



Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng



Đặng Đức Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính của Nhóm Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Đặng Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

Số tham chiếu: 61656017/22368703-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ ("Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập Ngày 16 tháng 4 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1

Đỗ Hữu Minh
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5623-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		95.043.945.077	70.590.477.979
110	I. Tiền	4	28.847.763.880	5.889.676.307
111	1. Tiền		28.847.763.880	5.889.676.307
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	790.400.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	898.593.600
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(108.193.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		55.572.399.814	55.810.959.420
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.977.163.798	5.139.065.189
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.293.277.766	2.522.032.092
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	47.593.284.263	48.200.893.639
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(291.326.013)	(51.031.500)
140	IV. Hàng tồn kho	8	10.469.905.128	7.873.727.887
141	1. Hàng tồn kho		10.469.905.128	7.873.727.887
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		153.876.255	225.714.366
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	124.238.843	172.584.754
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		28.637.412	52.129.612
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.000.000	1.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		79.741.461.568	92.613.036.427
210	I. Khoản phải thu dài hạn		643.250.000	828.250.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	753.250.000	828.250.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(110.000.000)	-
220	II. Tài sản cố định		18.283.392.895	19.374.551.695
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	15.495.790.491	16.526.953.131
222	Nguyên giá		19.677.001.455	19.677.001.455
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.181.210.964)	(3.150.048.324)
227	2. Tài sản vô hình	10	2.787.602.404	2.847.598.564
228	Nguyên giá		2.999.808.000	2.999.808.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(212.205.596)	(152.209.436)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	40.729.333.344	41.284.583.340
231	1. Nguyên giá		42.210.000.000	42.210.000.000
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.480.666.656)	(925.416.660)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	12	19.697.133.302	6.224.211
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		19.697.133.302	6.224.211
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	23.157.160.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	23.157.160.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		388.352.027	7.962.267.181
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	261.352.032	7.765.384.820
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	26.3	1.711.219	-
269	3. Lợi thế thương mại	16	125.288.776	196.882.361
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		174.785.406.645	163.203.514.406

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		24.755.996.271	23.259.871.796
310	I. Nợ ngắn hạn		9.099.596.271	4.773.131.796
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	91.440.439
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.866.997.928	1.719.867.457
314	3. Phải trả người lao động		14.093.100	101.741.000
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		46.740.658	57.729.547
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		84.909.091	21.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		29.586.528	67.113.353
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	7.057.268.966	2.714.240.000
330	II. Nợ dài hạn		15.656.400.000	18.486.740.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	334.800.000	450.900.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	15.321.600.000	18.035.840.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		150.029.410.374	139.943.642.610
410	I. Vốn chủ sở hữu	18.1	150.029.410.374	139.943.642.610
411	1. Vốn góp chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		120.000.000.000	120.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.822.041.526	7.753.153.718
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.753.153.718	4.116.402.022
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		10.068.887.808	3.636.751.696
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	18.5	12.207.368.848	12.190.488.892
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		174.785.406.645	163.203.514.406

Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng

Đặng Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	19.315.693.170	66.032.364.671
11	2. Giá vốn hàng bán	20	(12.746.853.208)	(52.609.062.139)
20	3. Lợi nhuận gộp		6.568.839.962	13.423.302.532
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.587.060.764	4.176.193.236
22	5. Chi phí tài chính	19.2	(2.516.466.848)	(2.891.392.495)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.077.295.896)	(2.592.973.128)
25	6. Chi phí bán hàng	22	(1.416.213.990)	(2.808.098.125)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(5.333.827.073)	(6.673.183.191)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.889.392.815	5.226.821.957
31	9. Thu nhập khác	23	5.229.563.038	195.052.167
32	10. Chi phí khác	24	(358.604.099)	(609.998.237)
40	11. Lợi nhuận (lỗ) khác		4.870.958.939	(414.946.070)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.760.351.754	4.811.875.887
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	(1.676.295.210)	(1.102.667.248)
52	14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26.3	1.711.219	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.085.767.763	3.709.208.639
61	16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		10.068.887.808	3.636.751.696
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		16.879.955	72.456.943
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.4	839	303
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	839	303

Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng


Đặng Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		11.760.351.754	4.811.875.887
	<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</i>			
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	9, 10, 11, 16	1.718.002.382	1.718.002.382
03	Hoàn nhập dự phòng		350.294.513	108.428.050
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		46.047	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.682.004.664)	(4.176.193.236)
06	Chi phí lãi vay	19.2	2.077.295.896	2.783.198.895
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.223.985.928	5.245.311.978
09	Giảm các khoản phải thu		16.096.757.293	6.105.169.910
10	Tăng hàng tồn kho		(2.596.177.241)	(1.667.035.168)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(712.161.319)	120.264.184
12	Giảm chi phí trả trước		7.552.378.699	16.888.057.213
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		790.400.000	(898.593.600)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.077.295.896)	(2.758.469.348)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	26	(1.096.798.382)	(601.118.271)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		27.181.089.081	22.433.586.898
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(19.690.909.091)	(6.224.211)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(16.000.000.000)	(17.126.780.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác		29.835.324.000	2.660.000.000
27	Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.840.664	4.693.236
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(5.851.744.427)	(14.468.310.975)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	17	7.302.411.344	33.534.526.038
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(5.673.622.378)	(40.157.954.838)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		1.628.788.966	(6.623.428.800)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh)

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		22.958.133.620	1.341.847.123
60	Tiền đầu năm		5.889.676.307	4.547.829.184
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(46.047)	-
70	Tiền cuối năm	4	28.847.763.880	5.889.676.307

Nguyễn Quốc Việt
Người lập và Kế toán trưởng



Đặng Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 4 năm 2021



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group

Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: 04/2021/GREEN+/ĐHĐCĐ-TN

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020 – 2021

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Green+

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được ban hành ngày 31/03/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của CTCP Tập đoàn Green+;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

I. Phân phối lợi nhuận giữ lại đến thời điểm 31/12/2020:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (Công ty Mẹ)	17.392.544.353
Quỹ thù lao HĐQT, BKS	374.000.000

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập 2021 dự kiến
Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Công ty Mẹ)	100% LNST
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3% LNST
Quỹ thù lao HĐQT, BKS	3% LNST

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



ĐẶNG ĐỨC THÀNH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: 05/2021/GREEN+/ĐHĐCĐ-TN

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020 – 2021

V/v Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Green+

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được ban hành ngày 31/03/2021;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

- **Không vượt quá 3% lợi nhuận sau thuế (theo BCTC riêng của Công ty Mẹ).**

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



ĐẶNG ĐỨC THÀNH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: 06/2021/GREEN+/ĐHĐCĐ-TN

Bến tre, ngày 11 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020 – 2021

V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Green+

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được ban hành ngày 31/03/2021;
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh, minh bạch tài chính, kiểm soát rủi ro và mang lại giá trị cho các bên liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán trên để thực hiện việc Kiểm toán BCTC năm 2021 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG ĐỨC THÀNH



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GREEN +

Lô AIV-1 KCN Giao Long GD2, An Phước, Châu Thành, Bến Tre

Website: www.greenplus.group Email: tdx@thaoduocxanh.vn

Số: .../QĐ-GREEN+

Bến Tre, ngày 02 tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Căn cứ :

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Green+;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 – 2021, phiên họp ngày 02/06/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 – 2021 đã quyết nghị các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020
Tổng tài sản	174.785
Doanh thu thuần	19.316
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.889
Lợi nhuận khác	4.871
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.760
Lợi nhuận sau thuế	10.086

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
- Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng trong các năm sắp tới với các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	19.316	200.000	935%
Lợi nhuận trước thuế	11.760	48.000	308%
Lợi nhuận sau thuế	10.086	38.400	281%
Vốn điều lệ	120.000	320.000	167%
Vốn chủ sở hữu	150.000	390.000	160%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	52,21%	19,2%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	8,4%	12%	-

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021, như sau:

Phân phối lợi nhuận giữ lại đến thời điểm 31/12/2020:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (Công ty Mẹ)	17.392.544.353
Quỹ thù lao HĐQT, BKS	374.000.000

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập 2021 dự kiến
Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Công ty Mẹ)	100% LNST
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3% LNST
Quỹ thù lao HĐQT, BKS	3% LNST

5. Thông qua Tờ trình kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

- **Không vượt quá 3% lợi nhuận sau thuế (theo BCTC riêng của Công ty Mẹ).**

6. Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 04 Công ty kiểm toán trên để thực hiện việc Kiểm toán BCTC năm 2021 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 2: Giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện đồng thời kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần nghị quyết này.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

- ĐHDCD;
- Như Điều 3;
- Lưu: Thư ký HĐQT;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



ĐẶNG ĐỨC THÀNH